

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:10/2023/HNGĐ- ST

Ngày 15-02-2023

(V/v tranh chấp ly hôn, quyền
nuôi con chung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đậu Khắc Thân; Ông Hồ Tuấn Sơn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc “Kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: 72 L, phường A, thành phố H. Có mặt.

- Bị đơn: anh Đặng Văn S, sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 17/11/2022 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Ngày 14 tháng 7 năm 2006, chị và anh Đặng Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, sau khi cưới, vào khoảng năm 2020 thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống, không quan tâm đến nhau. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Hiện tại, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin li hôn với anh S.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đặng Trường A; sinh ngày 29 tháng 10 năm 2007 và cháu Đặng Trường S; sinh ngày 10 tháng 9 năm 2001. Hiện các cháu đang ở cùng chị. Chị H có nguyện vọng xin được tiếp

tục nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 7,5 triệu đồng.

Về tài sản: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Đặng Văn S cũng trình bày trong lời khai, xác nhận nội dung như chị đã trình bày về mâu thuẫn và xác nhận sông li thân từ năm 2020 đến nay; Tuy nhiên, anh không đồng ý li hôn vì xét vẫn còn tình cảm với chị; Về con cái, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con và nếu buộc phải li hôn, anh đồng ý giao cho chị nuôi cả hai cháu và tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu). Tại phiên tòa, anh thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, xin đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 3.000.000đ và chị H cũng nhất trí với mức đóng góp này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị H được li hôn anh Đặng Văn S; Xem xét các tình tiết thu thập được trong vụ án, đề nghị giao con chung của vợ chồng cho mẹ của các cháu trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của cả hai bên; ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của anh S là 3.000.000 đồng mỗi cháu trên mỗi tháng tính từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành tốt nội quy của phiên tòa.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 14/7/2006, chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ lâu, li thân từ năm 2020 đến nay; bản thân anh S không muốn li hôn nhưng cũng thừa nhận nội dung này. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng; chị H kiên quyết xin li hôn; xét mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị H, cho chị được li hôn với anh Đặng Văn S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đặng Trường A; sinh ngày 29 tháng 10 năm 2007 và cháu Đặng Trường S; sinh ngày 10 tháng 9 năm 2011. Các cháu hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng nên chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; Xét các tình tiết thu thập được và hoàn cảnh sống của các bên, căn cứ vào sự đồng thuận trong việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng của anh S, Hội đồng xét xử thấy nên giao con chung của vợ chồng cho mẹ của cháu trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật; đảm bảo lợi ích về mọi mặt; thuận lợi cho sự phát triển tâm sinh lý của các cháu. Bản thân chị yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 7,5 triệu đồng nhưng anh S tự nguyện xin đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng; Đây là nguyện vọng hoàn toàn tự nguyện và chính đáng của anh S, phù hợp với mức thu nhập của anh nên Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận.

{3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{4} Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Xử:

{1} Về tình cảm: Cho Nguyễn Thị H được li hôn với anh Đặng Văn S.

{2} Về con chung: Giao hai con chung của vợ chồng là các cháu Đặng Trường A; sinh ngày 29 tháng 10 năm 2007 và cháu Đặng Trường S; sinh ngày 10 tháng 9 năm 2001 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Buộc anh Đặng Văn S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là Đặng Trường A và Đặng Trường S theo thỏa thuận với số tiền 3.000.000.đồng (ba triệu)/mỗi cháu/tháng; Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành án thì hàng tháng anh Đặng Văn S còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật Dân sự năm 2015

Anh Đặng Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh S lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Đặng Văn S.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005483 ngày 17/11/2022; chị Nguyễn Thị H tiếp tục phải nộp 300.000 đồng.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nggghi Lộc
- Chi cục THA dân sự h. Nghi Lộc
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N
- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa